

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Mạnh Nhanh**.

Ông **Nguyễn Văn Sơn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Bích** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1999.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

Họ và tên cha: **Trần Văn Q** (đã chết).

Họ và tên mẹ: **Trịnh Thị B**, sinh năm 1966.

Vợ là **Bạch Diễm Q**, sinh năm 2003; có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: ngày 30/6/2020, chuyển tạm giam: ngày 09/7/2020.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 30/06/2020, tại khu vực thôn D , xã A, huyện M, thành phố Hà Nội. Công an huyện M bắt quả tang Trần Văn T, sinh năm 1999 ở thôn Đ, xã A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu tại tay phải của T 02 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng T khai nhận là ma túy mua về để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 5872/KLGĐ-PC09 ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Methaphetamin có tổng khối lượng 0.620 gam.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 9 giờ ngày 30/06/2020 Trần Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực ngã tư xã A, huyện M, thành phố Hà Nội mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T gặp một người nam giới làm nghề lái xe ôm, khoảng 40 tuổi. T hỏi và mua của người nam giới này 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) được 02 gói ma túy. T cầm 02 gói ma túy trên tay phải, đi bộ trên đường Hồ Chí Minh đến khu vực thuộc thôn Đồi Dừng, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Đối với đối tượng nam giới, làm nghề lái xe ôm ở khu vực ngã tư xã A, huyện M, thành phố Hà Nội là người T khai đã bán ma túy cho T. Tuy nhiên, do T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ.

Tang vật còn lại của vụ án gồm: 01 phong bì dán kín, niêm phong bên trong có chứa ma túy thu giữ của Trần Văn T đề nghị chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện M để bảo quản theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-MĐ ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 30 đến 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo.

+Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện M; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện M trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 30/6/2020 T đã mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) được 02 gói ma túy loại methaphetamin có tổng trọng lượng 0,620 gam mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đối với bị cáo Trần Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy đã và đang phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người và còn là nguyên nhân gây ra tội phạm. Do vậy, vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt tù giam bị cáo một thời gian mới đảm bảo tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc

và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người bán ma túy, T khai là nam giới, làm nghề lái xe ôm ở khu vực ngã tư xã A, huyện M, thành phố Hà Hà Nội. Tuy nhiên, do T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ là phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa không xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì mẫu vật của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội có chữ ký của giám định viên và Trần Văn T.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2020 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 01 Điều 21, điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã A (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn